TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – T do – Hạnh phúc

Án số: 03/2018/DS - ST
Ngày 07/02/2018
V/v đòi nợ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Hiển
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Lê Nhung – Thư ký Tòa án

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Yến – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2017/TLST-DS ngày 19/12/2017 về Dân sự theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXX- ST ngày 23/01/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **- Ngân hàng TMCP ĐA**

Địa chỉ: 130 Ph Đ L, phường 3, quận Ph Nh , Tp Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền thứ 2: Ông Trần Huy N – Giám đốc Chi nhánh Thái Bình

Người đại diện được ủy quyền lại: Bà Trần Thị Thanh Th

Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng TMCP ĐA chi nhánh Thái Bình, Phòng giao dịch ĐH

- *Bị đơn:* **Bà Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1965

Trú tại: Thôn X Th, xã ĐC, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1995

Trú tại: Thôn X Th, xã ĐC, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt bà Th , vắng mặt các đương sự khác)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện nguyên đơn trình bày: Theo giấy đề nghị vay tiền trả góp kiêm khế

ước nhận nợ của bà Nguyễn Thị Th, ngày 08/6/2016 Ngân hàng TMCP ĐA, chi nhánh Thái Bình, Phòng giao dịch ĐH đã duyệt cho bà Nguyễn Thị Th vay số tiền 20.000.000đ, lãi suất 9%/năm, thời hạn vay 12 tháng, chia làm 12 kỳ, mỗi kỳ là 1 tháng kể từ ngày 08/6/2016 đến ngày 08/6/2017, mục đích vay tiêu dùng, hình thức thanh toán: trả cả gốc và lãi hàng tháng theo quy định của Ngân hàng ĐA (theo bảng dự tính thu RULE 78); hình thức bảo đảm khoản vay: tín chấp thông qua xác nhận của Chủ tịch Hội phụ nữ và Chủ tịch UBND xã ĐC. Ngày 08/6/2016 Ngân hàng ĐA đã thực hiện cho bà Th nhận nợ theo hình thức báo có vào tài khoản số 0109563638 của bà Nguyễn Thị Th mở tại Ngân hàng ĐA số tiền 20.000.000đ. Quá trình vay vốn bà Th đã trả được số tiền nợ gốc là 8.800.000đ. Tính đến ngày 22/11/2017 bà Th còn nợ Ngân hàng ĐA số tiền gốc là 11.200.000đ; lãi trong hạn là 900.000đ, lãi quá hạn là 900.000đ. Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Th phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 22/11/2017 là 13.000.000đ, lãi phát sinh từ ngày 23/11/02017 đến ngày xét xử sơ thẩm là 300.000đ.

Bà Nguyễn Thị Th là bị đơn trình bày: Ngày 25/5/2016 bà có vay của ngân hàng ĐA, ĐH số tiền gốc là 20 triệu đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 9%/năm. Sau khi làm thủ tục vay vốn thì bà Th là người trực tiếp nhận tiền tại Ngân hàng ĐA. Mục đích vay tiền của Ngân hàng ĐA là do bà Lê Thị D , người cùng thôn X Th nhờ bà vay hộ. Sau khi lĩnh tiền tại Ngân hàng ĐA, bà Th đã đưa luôn cho bà Lê Thị D , bà không được chi tiêu đồng nào trong số tiền trên, việc trả tiền gốc và lãi đều do bà D thực hiện. Nay Ngân hàng yêu cầu bà Th phải trả số tiền nợ gốc và tiền lãi bà chấp nhận trả nhưng hiện nay điều kiện khó khăn, khi nào đòi tiền của bà D thì bà sẽ trả cho Ngân hàng. Bà Th cho rằng chữ ký T - Đỗ Văn T trong mục người bảo lãnh trong Giấy đề nghị vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 25/5/2016 không phải là chữ ký của con trai bà, bà không đề nghị giám định chữ ký. Bà Th đề nghị việc vay nợ Ngân hàng do bà tự vay, bà sẽ có trách nhiệm trả, không liên quan đến con trai bà là Đỗ Văn T. Tòa án đã tiến hành ghi lời khai của bà Lê Thị D nhưng hiện nay bà D đã bỏ đi khỏi địa phương nên không ghi được ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Văn T trình bày: Anh T là con trai bà Nguyễn Thị Th, việc mẹ anh là bà Th vay tiền của ngân hàng như thế nào anh không biết, chữ ký người bảo lãnh trong Giấy đề nghị vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 25/5/2016 của Ngân hàng ĐA không phải là chữ ký của anh, bằng mắt thường cũng có thể nhận ra, anh không yêu cầu giám định chữ ký. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu mẹ anh phải trả khoản tiền vay và lãi anh có ý kiến: việc vay nợ là của mẹ anh với Ngân hàng, anh không biết nên không có trách nhiệm trả nợ cùng mẹ anh.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến: Việc

tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng với quy định của pháp luật.

Về nội dung: có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, sau khi đương sự trình bày ý kiến, Tòa án xét thấy:

1. Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Th và anh Đỗ Văn T có đơn xin giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà Th và anh T

2. Về nội dung:

Quá trình giải quyết vụ án bà Th đều thừa nhận bà có vay của Ngân hàng TMCP ĐA số tiền 20.000.0000đ, lãi suất 9%/năm, thời hạn vay là 12 tháng bằng Giấy đề nghị vay vốn trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 25/5/2016. Mục đích vay vốn là vay hộ bà Lê Thị D người cùng thôn, bà đã nhận khoản tiền trên của Ngân hàng và đưa luôn cho bà D, bà không được tiêu dùng đồng nào, nhưng bà là người vay, bà sẽ có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng. Như vậy xác nhận có việc bà Th vay của Ngân hàng TMCP ĐA số tiền 20 triệu đồng. Việc bà Th sau khi vay tiền của Ngân hàng sau đó cho người khác vay là giao dịch dân sự khác không liên quan đến Ngân hàng, bà Th có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của Bộ luật dân sự nếu có yêu cầu. Về lãi suất cho vay là 9%/năm phù hợp với quy định của pháp luật.

Về chữ ký T - Đỗ Văn T trong mục người bảo lãnh trong Giấy đề nghị vay vốn trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 25/5/2016 bà Th và anh T đều cho rằng không phải là chữ ký của anh T, Tòa án đã giải thích quy trình giám định chữ ký nhưng bà Th và anh T không đề nghị giám định chữ ký, đại diện Ngân hàng cũng không đề nghị giám định chữ ký, vì vậy bà Th, anh T phải chịu trách nhiệm về việc không chứng minh được. Theo quy định tại Phần IV "Phần cam kết của người bảo lãnh" trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 25/5/2016 thì trường hợp bà Th không trả được nợ anh T phải có trách nhiệm trả nợ thay cho bà Th.

Về án phí: Bà Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, Ngân hàng không phải chịu án phí

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 122; Điều 471; Điều 474 Bộ luật dân sự 2005. Điều 47; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng:

Xử chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐA yêu cầu bà Nguyễn

Thị Th trả nợ.

Buộc bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1965, trú tại thôn X Th, xã ĐC, huyện ĐH phải trả cho Ngân hàng TMCP ĐA (trả tại chi nhánh huyện ĐH, tỉnh Thái Bình) số tiền **13.300.000đ**. Trong đó tiền gốc là **11.200.000**; tiền lãi tính đến hết ngày 07/02/2018 là **2.100.000**, gồm lãi trong hạn là 900.000đ; lãi quá hạn là 1.200.000đ.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Th không trả được nợ cho Ngân hàng thì người bảo lãnh là anh Đỗ Văn T, sinh năm 1995, trú tại Thôn X Th, xã ĐC, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình (con trai bà Th) phải có trách nhiêm trả nợ thay cho bà Th

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th phải chịu 665.000đ tiền án phí dân sự.

Ngân hàng TMCP ĐA không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP ĐA 350.000đ tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu số 0007503 ngày 19/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho những người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Th, anh T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lương Hải Yến

Nơi nhận:
- VKSND huyện
- Chi cục THADS huyện
- Các đương sự
- Lưu